TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-PT
Ngày 20-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân
Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình
Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai Vụ án Hình sự thụ lý số 12/2018/HSPT ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn V (Tên gọi khác: **Vũ K**), sinh năm 1975 tại Long An; cư trú tại thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị Đ; có vợ là bà Nguyễn Thị K và 01 người con sinh năm 2000; tiền án: Có 03 tiền án (ngày 08/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng theo Bản án số 80/2005/HSST; ngày 20/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 86/2006/HSST; ngày 14/01/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Bản án số 04/2009/HSPT); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2017 cho đến nay. "có mặt"

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại anh Nguyễn Trung H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế T nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, ngày 22/8/2017 bị cáo Nguyễn Văn V đến nhà ông Nguyễn Ngọc H tại thôn Cà, xã P, huyện B xin ở nhờ thì được ông H đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 02/9/2017, trong lúc gia đình ông H đi làm hết chỉ có bị cáo V và bà Nguyễn Thị N (vợ của ông H) ở nhà, bị cáo V thấy bên hông nhà ông H có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade có biển số kiểm soát 93N4 – 3424 của anh Nguyễn Trung H (con trai ông H) còn bà N đang ở dưới bếp nên bị cáo V nảy sinh ý định chiếc xe đem bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Bị cáo V liền đi vào trong phòng của anh H tìm chìa khoá xe thì phát hiện 01 chùm chìa khoá, bị cáo V cầm chùm chìa khóa ra mở ổ khoá điện xe thì thấy đèn xe bật sáng, bị cáo V gỡ lấy chìa khoá này rồi đem chùm chìa khoá vào để ở vị trí cũ. Sau đó, bị cáo V ra mở khóa điện, nổ máy, điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực phường 15, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố cho anh Nguyễn Thế T lấy 5.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo V tiêu xài và trả nợ hết.

Ngày 03/9/2017, anh Nguyễn Trung H phát hiện xe mô tô của mình bị mất nên đã trình bào với Công an.

Ngày 16/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn V đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 16/9/2017, Công an huyện Bù Gia Mập đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu 225 V10 màu đen đã qua sử dụng và ngày 20/9/2017 Công huyện Bù Gia Mập thu giữ chiếc xe mô tô Honda Air blade, có biển số kiểm soát 93N4 – 3424 để điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 51/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận chiếc xe mô tô hiệu Honda Air blade, có biển số kiểm soát 93N4 – 3424 tại thời điểm ngày 02/9/2017 giá trị còn lại 30% là 11.850.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã quyết định: "*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 05 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2017.*"; ngoài ra còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp đảm bảo thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo đều trong phạm vi và hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn V và sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn V đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn V phù hợp với lời khai của bị hại anh Nguyễn Trung H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 17 giờ ngày 02-09-2017, bị cáo Nguyễn Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung H 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade có biển số kiểm soát 93N4 – 3424 có giá trị 11.850.000 đồng tại nhà của ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị N ở thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.* Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Trung H, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Văn V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ và làm chủ được hành vi, với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài mà không phải lao động, đặc biệt bị cáo có 03 tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn V về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo về việc yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn V, thấy rằng: Mặc dù bị cáo có nhân thân rất xấu và có ba tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sau khi phạm tội đã ra đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đặc biệt tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là không lớn và cũng đã trả lại cho bị hại; nhưng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 05 năm tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn V và sửa Bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn V không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **bị cáo Nguyễn Văn V 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2017.**

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn V không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân